

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Cán bộ hưu trí huyện Hóc Môn

Ông Phạm Văn Chính - Nguyên cán bộ Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại khu vực Cư xá Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hữu B, sinh năm: 1977 tại Tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 20C khu phố 3, phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn) 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Q và bà Đặng Thị T; tiền án: Ngày 29/01/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù tại bản án số 92/2009/HSST ngày 17/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 10 năm 06 tháng tù, đến ngày 30/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; tạm giam từ ngày 25/01/2019; có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị Kim A, sinh năm: 1981. nơi cư trú: 1/205 ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2019 Võ Hữu B rủ chị Trần Thị Kim A về tỉnh Đồng Nai để thăm chị của chị A. Sáng ngày 22/01/2019 B đến nhà chị A địa chỉ 1/205 ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn thì chị A không đi và nói là đi làm nên B quay về phòng trọ và điện thoại cho chị A nhiều lần nhưng chị A không nghe điện thoại. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B chuẩn bị 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (dài khoảng 20-25cm) bỏ trong cốp xe gắn máy hiệu Wave (không rõ biển số) và điều khiển xe này đến đầu hẻm vào nhà chị A đứng trước nhà và dừng xe lại mở cốp xe lấy con dao đã chuẩn bị sẵn để vào lưng quần. B đi bộ đến gần chị A và nói “em gặt tôi, đi chơi chứ đi làm gì” thì chị A la lên “mẹ ơi cứu con”. Do bức xúc nên B đã dùng dao đâm nhiều nhát trúng người chị A gây thương tích, sau đó B điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi gây thương tích B đã ném bỏ con dao ở ven đường và điều khiển xe về Đồng Nai, do không có tiền tiêu xài nên B đã bán chiếc xe nói trên.

Vật chứng vụ án: không thu hồi được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/TgT.19 ngày 30/01/2019 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%. Các thương tích do vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự (bút lục 47, 48, 49, 50, 51).

Ngày 25/01/2019 Võ Hữu B đến Công an phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đầu thú và thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho chị Trần Thị Kim A.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu Võ Hữu B bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng là chi phí điều trị thương tật, B chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Hữu B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo Võ Hữu B đã nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hữu B cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo Võ Hữu B có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Hữu B mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Bị cáo Võ Hữu B không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội: Lời khai của bị cáo Võ Hữu B tại phiên tòa thừa nhận giữa bị cáo và bị hại Trần Thị Kim A có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng được khoảng 02 tháng nhưng đôi bên không kết hôn theo quy định pháp luật, vào ngày 21/01/2019 bị cáo B rủ A về Đồng Nai để thăm chị của A thì lúc đầu Kim A đồng ý nhưng về sau Kim A đổi ý không về, bị cáo Võ Hữu B nhiều lần điện thoại cho Kim A nhưng Kim A không nghe điện thoại nên bị cáo bức xúc và chuẩn bị sẵn 1 con dao để vào lưng quần với mục đích chờ gặp Kim A để hù dọa Kim A dẫn mặt. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, bị cáo Võ Hữu B điều khiển xe Wave không rõ biển số đến đầu hẻm nhà chị A thì thấy chị A điều khiển xe đi về nên bị cáo chạy theo đến trước nhà và dừng xe lại mở cốp xe lấy con dao đã chuẩn bị sẵn để vào lưng quần. Khi bị cáo hỏi chị A tại sao lừa dối bị cáo, Kim A đi chơi mà nói đi làm thì chị Kim A la lên nên trong lúc bị cáo không tỉnh táo bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị A gây thương tích, bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của chị A, qua giám định tỷ lệ thương tích chị A là 35%. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Võ Hữu B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Lời nhận tội của bị cáo Võ Hữu B phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Võ Hữu B có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo B đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ra dư luận xấu trong nhân dân nên bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại là bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” và thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

Xét thấy bị cáo B có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 10 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội Cố ý gây thương tích là tội rất nghiêm trọng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo rõ ràng là xem thường pháp luật của nhà nước, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử khi lượng hình, cũng cần xem xét bị cáo Võ Hữu B có thái độ thành khẩn thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi;

Về dân sự: Bị hại Trần Thị Kim A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng là chi phí điều trị thương tật, tại phiên tòa bị cáo Bá đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Võ Hữu B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu Bá 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Hữu B bồi thường cho chị Trần Thị Kim A số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Hữu B chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Võ Hữu B chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo Võ Hữu B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ XUÂN MAI